

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Toán học

Khóa: 2026

Trình độ: Thạc sĩ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Định hướng: Ứng dụng

(ban hành kèm theo Quyết định số 213/QĐ-ĐHSP ngày 05/12/2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: KIẾN THỨC CHUNG			6	60	30		
1	31635000	Triết học	3	30	15		
2	31135136	Cơ sở giải tích hiện đại	3	30	15		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH VÀ CỐT LÕI NGÀNH			52	487	293		
3	31135030	Lý thuyết bài toán đặt không chỉnh	3	30	15		
4	31135147	Thống kê toán học và ứng dụng	3	15	30		
5	31135137	Phương pháp số cho phương trình đạo hàm riêng	3	30	15		
6	31135143	Bài toán biên phân và ứng dụng	3	30	15		
7	31135142	Tính toán khoa học và ứng dụng	3	15	30		
8	31125141	Tô pô và ứng dụng	2	15	15		
9	31135089	Giải tích ngẫu nhiên	3	30	15		
10	31125002	Cơ sở đại số hiện đại	2	22	8		
Học phần tự chọn			30	300	150		
11	31135090	Tối ưu phi tuyến	3	30	15		
12	31135093	Cơ sở giải tích đại số	3	30	15		
13	31135123	Cơ sở lý thuyết thể vị	3	30	15		
14	31135126	Quy hoạch tuyến tính	3	30	15		
15	31135127	Lý thuyết số và ứng dụng	3	30	15		
16	31135083	Cơ sở hình học ứng dụng	3	30	15		
17	31135082	Đại số tuyến tính nâng cao	3	30	15		
18	31135077	Lý thuyết vành và môđun	3	30	15		
19	31135038	Lý thuyết nhóm	3	30	15		
20	31135138	Lý thuyết điểm bất động và ứng dụng	3	30	15		
Khối kiến thức: ỨNG DỤNG			15	0	315		
21	31165091	Thực tập	6	0	180		
22	31195092	Đề án	9	0	135		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			73	547	638		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			43	247	488		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			18				

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 61 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là học phần có gắn dấu *.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu **.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

TRƯỜNG NGÀNH

TRƯỜNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hương Nhật Quy

Phạm Quy



TS. Phan Đức Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Toán học

Khóa: 2026

Trình độ: Thạc sĩ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Định hướng: Nghiên cứu

(ban hành kèm theo Quyết định số ~~243~~ /QĐ-ĐHSP ngày ~~09~~ /12/2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: KIẾN THỨC CHUNG			6	60	30		
1	31635000	Triết học	3	30	15		
2	31135136	Cơ sở giải tích hiện đại	3	30	15		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH VÀ CỘT LÕI NGÀNH			41	412	203		
3	31125002	Cơ sở đại số hiện đại	2	22	8		
4	31135030	Lý thuyết bài toán đặt không chỉnh	3	30	15		
5	31135089	Giải tích ngẫu nhiên	3	30	15		
6	31135137	Phương pháp số cho phương trình đạo hàm riêng	3	30	15		
Học phần tự chọn			30	300	150		
7	31135038	Lý thuyết nhóm	3	30	15		
8	31135077	Lý thuyết vành và môđun	3	30	15		
9	31135082	Đại số tuyến tính nâng cao	3	30	15		
10	31135083	Cơ sở hình học ứng dụng	3	30	15		
11	31135090	Tối ưu phi tuyến	3	30	15		
12	31135093	Cơ sở giải tích đại số	3	30	15		
13	31135123	Cơ sở lý thuyết thể vị	3	30	15		
14	31135126	Quy hoạch tuyến tính	3	30	15		
15	31135127	Lý thuyết số và ứng dụng	3	30	15		
16	31135138	Lý thuyết điểm bất động và ứng dụng	3	30	15		
Khối kiến thức: NGHIÊN CỨU			26	60	330		
17	311155029	Luận văn	15	0	225		
18	31135128	Chuyên đề Tính toán khoa học và ứng dụng	3	15	30		
19	31135129	Chuyên đề Bài toán biến phân và ứng dụng	3	15	30		
20	31135139	Chuyên đề Thống kê toán học và ứng dụng	3	15	30		
21	31125140	Chuyên đề Tôpô và ứng dụng	2	15	15		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			73	532	563		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			43	232	413		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			18				

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 61 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu **.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

TRƯỜNG NGÀNH

TRƯỜNG KHOA

K. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Chữ ký)
Trương Văn Đạt

(Chữ ký)
Phạm Văn Đạt



(Chữ ký)
TS. Phan Đức Tuấn

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Toán học
Trình độ: Thạc sĩ
Định hướng: Ứng dụng

Khoá: 2026
Hình thức đào tạo: Chính quy

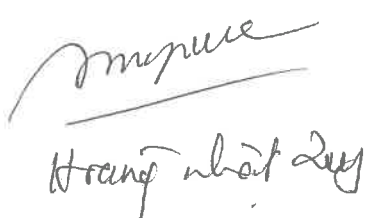
(ban hành kèm theo Quyết định số 2173/QĐ-ĐHSP ngày 9/11/2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		HP học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/ Bài tập		
1	31135145	Ứng dụng công nghệ trong giáo dục	3	30	15		
	31645001	Triết học	4	45	15		
	32035179	Thiết kế nghiên cứu trong khoa học giáo dục	3	30	15		
	32035180	Quản trị các hoạt động giáo dục trong nhà trường	3	30	15		
	32035190	Các xu hướng dạy học hiện đại	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	165	75		
2	31135074	Lí luận dạy học môn Toán nâng cao ở trường Trung học	3	30	15		
	31135076	Phát triển năng lực tư duy thông qua dạy học môn toán ở trường trung học	3	30	15		
	31135131	Phương pháp giải toán Đại số và Giải tích nâng cao ở trường Trung học	3	30	15		
	31335026	Chiến lược dạy học phát triển phẩm chất, năng lực người học	3	30	15		
	32035191	Đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực người học	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	15	150	75		
3		Học phần tự chọn					
	31135063	Thiết kế và phát triển học liệu số	3	30	15		
	31135064	Ứng dụng AI trong dạy học và quản lí lớp học	3	30	15		
	32035186	Quản lí chất lượng dạy và học ở cơ sở giáo dục	3	30	15		
	32035187	Khoa học nhận thức trong dạy học	3	30	15		
	32035188	Giáo dục vì phát triển bền vững	3	30	15		
	32035189	Giáo dục quốc tế và so sánh	3	30	15		
	32035193	Phát triển chương trình giáo dục	3	30	15		
	32035194	Mô hình dạy học hiện đại	3	30	15		
	32035195	Quản trị dự án giáo dục	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	27	270	135		
4	31165091	Thực tập	6	0	180		
		Số tín chỉ trong kỳ	6	0	180		
5	31195092	Đề án	9	0	135		
6							
		Số tín chỉ trong kỳ 5,6	9	0	135		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 61 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu **.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

TRƯỞNG NGÀNH


Hoàng Nhật Duy

TRƯỞNG KHOA


Phạm Quý Mạnh

HIỆU TRƯỞNG

 
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Phan Đức Tuấn

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Toán học
Trình độ: Thạc sĩ
Định hướng: Nghiên cứu

Khóa: 2026
Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 2473/QĐ-ĐHSP ngày 09/12/2023 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		HP học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/ Bài tập		
1	31125002	Cơ sở đại số hiện đại	2	22	8		
	31135089	Giải tích ngẫu nhiên	3	30	15		
	31135136	Cơ sở giải tích hiện đại	3	30	15		
	31635000	Triết học	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31135082	Đại số tuyến tính nâng cao	3	30	15		
	31135093	Cơ sở giải tích đại số	3	30	15		
	31135126	Quy hoạch tuyến tính	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	20	202	98		
2	31125140	Chuyên đề Tô pô và ứng dụng	2	15	15		
	31135030	Lý thuyết bài toán đặt không chình	3	30	15		
	31135128	Chuyên đề Tính toán khoa học và ứng dụng	3	15	30		
		Học phần tự chọn					
	31135038	Lý thuyết nhóm	3	30	15		
	31135090	Tối ưu phi tuyến	3	30	15		
	31135123	Cơ sở lý thuyết thể vị	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	17	150	105		
3	31135129	Chuyên đề Bài toán biên phân và ứng dụng	3	15	30		
	31135137	Phương pháp số cho phương trình đạo hàm riêng	3	30	15		
	31135139	Chuyên đề Thống kê toán học và ứng dụng	3	15	30		
		Học phần tự chọn					
	31135077	Lý thuyết vành và môđun	3	30	15		
	31135083	Cơ sở hình học ứng dụng	3	30	15		
	31135127	Lý thuyết số và ứng dụng	3	30	15		
	31135138	Lý thuyết điểm bất động và ứng dụng	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	21	180	135		
4							
5	311155029	Luận văn	15	0	225		
6							
		Số tín chỉ trong kỳ 4,5,6	15	0	225		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 61 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu **.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trangчат Луы

Phạm Quý Minh



TS. Phan Đức Tuấn